

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp ĐTCN 3 K10 Mã lớp học 30,779 Lý thuyết

Môn học: ĐTCMH41 Mạng truyền thông CN

Giáo viên: ...*Lê Mạnh Long*...

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi ...*20/12/2020*...

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182370	Nguyễn Quốc Anh	03/10/1999	<i>6</i>		<i>Anh</i>	
2	CD182931	Tô Thanh Bình	23/04/2000	<i>6</i>		<i>Bình</i>	
3	CD182820	Nguyễn Minh Chiến	02/06/1999	<i>6</i>		<i>Chiến</i>	
4	CD183058	Nguyễn Văn Chiêu	28/07/1996	<i>5</i>		<i>Chiêu</i>	
5	CD182698	Nguyễn Khoa Chung	24/11/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí
6	CD182973	Lưu Hải Đăng	01/09/1999	<i>4</i>		<i>Đăng</i>	
7	CD182169	Bùi Thành Đạt	29/11/2000	<i>4</i>		<i>Đạt</i>	
8	CD182358	Nguyễn Tiến Đạt	03/12/2000	<i>5</i>		<i>Đạt</i>	
9	CD182172	Lê Minh Đức	20/11/2000	<i>5</i>		<i>Đức</i>	
10	CD170735	Nguyễn Minh Đức	15/08/1999	<i>5</i>		<i>Đức</i>	
11	CD183022	Trương Đức Duy	10/09/2000	<i>5</i>		<i>Duy</i>	
12	CD182707	Đoàn Hữu Hiệp	19/04/2000	<i>5</i>		<i>Hiệp</i>	
13	CD173889	Bùi Đình Trung Hiếu	24/10/1999	<i>7</i>		<i>Hiếu</i>	
14	CD182623	Đàm Viết Hiếu	16/12/2000	<i>5</i>		<i>Hiếu</i>	
15	CD182751	Nguyễn Xuân Hiếu	12/10/1997	<i>5</i>		<i>Hiếu</i>	
16	CD182807	Lương Việt Hoàng	15/03/2000	<i>5</i>		<i>Hoàng</i>	
17	CD182141	Vũ Huy Hoàng	25/05/1999	<i>5</i>		<i>Hoàng</i>	
18	CD182168	Lê Văn Huân	27/12/2000	<i>5</i>		<i>Huân</i>	
19	CD182260	Nguyễn Đức Hùng	04/11/2000	<i>6</i>		<i>Hùng</i>	
20	CD182309	Nguyễn Đức Hùng	16/10/2000	<i>5</i>		<i>Hùng</i>	
21	CD182251	Nguyễn Hữu Huỳnh	29/09/2000	<i>6</i>		<i>Huỳnh</i>	
22	CD183160	Lưu Văn Khánh	24/06/1999	<i>6</i>		<i>Khánh</i>	
23	CD182805	Đỗ Quang Lâm	22/08/2000	<i>6</i>		<i>Lâm</i>	
24	CD182435	Trần Huy Liêm	07/07/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí
25	CD182598	Nguyễn Đức Long	16/11/2000	<i>5</i>		<i>Long</i>	
26	CD182846	Nguyễn Hoàng Long	26/08/2000	<i>4</i>		<i>Long</i>	
27	CD182166	Nguyễn Văn Long	01/11/2000	<i>4</i>		<i>Long</i>	
28	CD182994	Lưu Văn Lượng	25/10/2000	<i>4</i>		<i>Lượng</i>	
29	CD182551	Bùi Hoài Nam	11/10/2000	<i>5</i>		<i>Nam</i>	
30	CD182890	Nguyễn Phương Nam	05/10/2000	<i>6</i>		<i>Nam</i>	
31	CD182394	Đào Hải Ninh	17/06/2000	<i>5</i>		<i>Ninh</i>	
32	CD180389	Tạ Anh Quân	26/07/2000	<i>5</i>		<i>Quân</i>	
33	CD183037	Nguyễn Xuân Quang	11/01/2000	<i>5</i>		<i>Quang</i>	
34	CD182369	Nguyễn Hoài Sơn	21/10/2000	<i>6</i>		<i>Sơn</i>	
35	CD182555	Bùi Đức Tiến	20/05/1999	<i>6</i>		<i>Tiến</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182955	Hoàng Văn Tiến	22/03/2000	6		Tiến	
37	CD182851	Lê Văn Tiến	04/04/2000	6		Tiến	
38	CD182793	Vũ Đình Trường	04/12/2000	5		Trường	
39	CD182481	Nguyễn Bá Tuấn	29/08/2000	5		Tuấn	
40	CD182616	Đỗ Đức Việt	15/08/2000	6		Việt	
41	CD182451	Chu Văn Xuân	17/09/2000	7		Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi: 39
Số sinh viên đạt: 34

Tổng số tờ giấy thi: 39
Ngày giao viên nộp điểm: 24/12/2020
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Lê Hành Long

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Tiến Khải

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ NHIỆM KHOA

GVC. Nguyễn Tiến Khải

Đặng Quốc Hưng